

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST

Ngày: 31 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa.

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê T, sinh năm 1990, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã T, thị xã P, Bà Rịa-Vũng Tàu; chỗ ở: phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Đức Th; mẹ: Vũ Thị Ng; vợ, con: không có;

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 119/2008/HSST ngày 10/7/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xử phạt 06 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”; Bản án số 42/2017/HS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xử phạt 03 năm 03 tháng tù về “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2022, chuyển tạm giam ngày 08/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015. Từ tháng 4/2022, T thường mua ma túy ở nhiều nơi mang về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác trên địa bàn xã T, thị xã P và phường K, thành phố B với giá từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng/gói để lấy lời.

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 02/6/2022, tại nhà T thuê trọ thuộc, khu phố K, phường K, thành phố B, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phối hợp với Công an phường K, thành phố B bắt quả tang Lê T có hành vi tàng trữ 03 (ba) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu-trong suốt đựng trong 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật màu bạc, trên bề mặt có in dòng chữ MADE IN KOREA. T khai là ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác. Qua khám xét còn thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; tạm giữ của T 01 điện thoại Iphone màu trắng, số Imei 356718082545077.

Qua điều tra T khai nguồn gốc ma túy trên T mua của đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) ngày 01/6/2022, với giá 2.200.000 đồng tại khu vực chợ L, huyện L mang về nhà trọ của mình lấy một ít sử dụng, còn lại phân chia thành 04 (bốn) gói nhỏ. Đến khoảng 08 giờ 45 phút ngày 02/6/2022, đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) nhắn tin hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, T đồng ý và đến khu vực Đài Đức Mẹ thuộc tổ 6, khu phố K, phường K, thành phố B để giao ma túy và nhận tiền với Long. Còn 03 gói ma túy T để trong 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật màu bạc, trên bề mặt có chữ MADE IN KOREA cất giấu trong phòng khách thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Ngoài ra, T khai nhận ngày 31/5/2022 còn mua của Mạnh 01 gói ma túy với giá 4.500.000 đồng ở khu vực chợ L, huyện L để bán cho đối tượng khác.

Tại Kết luận giám định số 218/KL-KTHS-MT ngày 07/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 03 (ba) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường K- CATP B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê Tấn H, Lê T, Đào Đức S, Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh T gửi đến giám định có tổng khối lượng 2,1170 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Hiện chất ma túy sau giám định và các vật chứng khác đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố B quản lý chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSBR ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Lê T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lê T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng

điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù; Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy chất ma túy thu giữ trong vụ án; 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật màu bạc, trên bề mặt có in dòng chữ MADE IN KOREA; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tịch thu nộp ngân sách 01 điện thoại có chữ Iphone màu trắng, Imei 356718082545077.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, với nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào khoảng tháng 4/2022, Lê T mua ma túy ở nhiều nơi khác nhau mang về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác trên địa bàn xã T, thị xã P và phường K, thành phố B với giá tiền từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng/gói để lấy lời. Ngày 01/6/2022, Lê T đến khu vực chợ L, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu mua 2.200.000 đồng ma túy để sử dụng và phân chia thành 04 gói nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác. Ngày 02/6/2022, T đã bán cho đối tượng tên L (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 1.500.000 đồng, 03 gói còn lại T để trong hộp kim loại hình chữ nhật màu bạc rồi cất giấu tại phòng khách nhà thuê trọ của mình thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Qua giám định, xác định là chất ma túy có khối lượng 2,1170 gam, loại Methamphetamine, T khai mục đích tàng trữ sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo là người đang có hai tiền án và nhiều lần mua bán ma túy trái phép nên bị cáo phải chịu hai tình tiết định khung quy định tại điểm d, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà việc sử dụng ma túy còn làm giảm sức khỏe bản thân người sử dụng; gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, năm 2008 và 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia và 03 năm 03 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nhiều lần cho thấy bị cáo xem thường pháp luật và phải chịu tình tiết định khung phạm tội hai lần trở lên và tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần

phải xử phạt thật nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Chất ma túy, hộp kim loại đựng ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy là chất cấm lưu hành, sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại có chữ Iphone màu trắng, Imei: 356718082545077, bị cáo sử dụng liên hệ mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lê T 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy được niêm phong trong 01 phong bì vụ số 218 ngày 07/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; 01 hộp kim loại hình hộp chữ nhật màu bạc trên bề mặt có in dòng chữ MADE IN KOREA và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu trắng, số Imei 356718082545077.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố B đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 03, ngày 13/10/2022).

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự,

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những người TGT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức